

**NGHIÊN CỨU VỀ CÁC LOÀI ONG BẮT MỖI SỐNG ĐƠN LẺ
THUỘC HỌ ONG VÀNG (HYMENOPTERA: VESPIDAE: EUMENINAE)
Ở VĨNH PHÚC VÀ BẮC GIANG**

**NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN, ĐẶNG THỊ HOA,
NGUYỄN ĐẮC ĐẠI, NGUYỄN QUANG CƯỜNG**
*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

TRẦN PHƯƠNG HỒNG
Trường THPT Bắc Thăng Long, Hà Nội

PHAN THỊ THU HIỀN
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Họ Ong vàng (Hymenoptera: Vespidae) bao gồm bốn phân họ, trong đó có ba phân họ gồm các loài ong xã hội (Stenogastrinae, Polistinae và Vespinae) và một phân họ gồm các loài ong đơn lẻ (Eumeninae). Trên thế giới có hơn 3500 loài ong thuộc phân họ Eumeninae đã được mô tả (Pickett and Carpenter, 2010) [8]. Trong khi các nghiên cứu về nhóm loài ong xã hội ở Việt Nam đã ít nhiều được thực hiện (Nguyen et al., 2011; Nguyen & Kojima, 2014..) [6, 5] thì nghiên cứu về các loài ong đơn lẻ còn chưa được chú trọng. Gần đây một số công bố về các loài ong đơn lẻ phân họ Eumeninae (Nguyen & Carpenter, 2013; Nguyen et al., 2014; Nguyen & Xu, 2014; Nguyen, 2015a,b), [3, 4, 7, 1, 2], thống kê được 48 loài thuộc 27 giống có mặt ở Việt Nam, tuy nhiên con số này mới chỉ phản ánh một phần sự đa dạng của các loài này ở nước ta.

Miền Bắc Việt Nam có phần lớn diện tích là núi và đồi, trong đó có hai hệ sinh thái điển hình là hệ sinh thái trên núi đất và hệ sinh thái trên núi đá vôi. Đây là nơi chứa đựng khu hệ động thực vật rất phong phú và đặc trưng. Nhằm nghiên cứu sự đa dạng và phong phú của các loài thuộc phân họ Eumeninae trong các hệ sinh thái khác nhau, hai địa điểm nghiên cứu được lựa chọn để so sánh sự đa dạng của các loài này ở hệ sinh thái rừng trên núi đất và rừng trên núi đá vôi, đó là Trạm đa dạng sinh học Mê Linh, vùng đệm của Vườn Quốc gia (VQG) Tam Đảo, Vĩnh Phúc, và thôn Đồng Mây và Nà Ó, vùng đệm của Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Khe Rồ, Bắc Giang. Nghiên cứu này sẽ góp phần làm sáng tỏ thêm khu hệ các loài ong bắt mồi thuộc phân họ Eumeninae ở miền Bắc nước ta.

I. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu vật được thu thập ở Trạm đa dạng sinh học Mê Linh, xã Ngọc Thanh, tỉnh Vĩnh Phúc, là vùng đệm của VQG Tam Đảo, và thôn Đồng Mây và Nà Ó, xã An Lạc, tỉnh Bắc Giang, là vùng đệm của KBTTN Khe Rồ trong các năm 2013, 2014 và 2015. Mẫu vật hiện được lưu trữ tại phòng Sinh thái côn trùng, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.

Việc định tên các loài ong bắt mồi phân họ Eumeninae được dựa theo Yamane, 1990 [10]; Nguyen & Carpenter, 2013 [3]; Nguyen & Xu, 2014 [7]; Nguyen, 2015a,b [1, 2].

II. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Các loài ong bắt mồi phân họ Eumeninae thu thập ở các điểm nghiên cứu được thống kê theo bảng 1.

Tổng số có 25 loài ong bắt mồi phân họ Eumeninae thuộc 17 giống được ghi nhận ở hai khu vực vùng đệm (Bảng 1). So sánh với các loài thuộc phân họ này được thống kê ở những nghiên cứu trước đây gồm 48 loài thuộc 27 giống đã được ghi nhận ở Việt Nam (Nguyen et al., 2014;

Nguyen and Xu, 2014; Nguyen, 2015a, b) [4, 7, 1, 2] thì các loài được ghi nhận ở hai vùng đệm này khá phong phú, chiếm hơn 52% tổng số loài đã được ghi nhận ở nước ta.

Bảng 1

Thành phần các loài ong bắt mồi sống đơn lẻ thuộc họ Ong vàng (Hymenoptera: Vespidae) ở các vùng đệm VQG Tam Đảo, Vĩnh Phúc và KBTTN Khe Rỗ, Bắc Giang

TT	Taxon	Vùng đệm VQG Tam Đảo	Vùng đệm KBTTN Khe Rỗ
1	<i>Allorhynchium argentatum</i> (Fabricius, 1804)	+	
2	<i>Anterhynchium punctatum</i> Nguyen, 2015	+	+
3	<i>Anterhynchium flavomarginatum flavomarginatum</i> (Smith, 1852)	+	
4	<i>Apodynerus formosensis continentalis</i> Giordani Soika, 1994	+	
5	<i>Apodynerus troglodytes troglodytes</i> (de Saussure, 1855)	+	
6	<i>Coeleumenes burmanicus</i> (Bingham, 1897)		+
7	<i>Caligaster himalayensis</i> (Cameron, 1904)	+	+
8	<i>Delta esuriense esuriense</i> (Fabricius, 1787)	+	
9	<i>Delta pyriforme pyriforme</i> (Fabricius, 1775)	+	
10	<i>Ectopioglossa keiseri</i> van der Vecht, 1963	+	
11	<i>Ectopioglossa</i> sp.1		+
12	<i>Eumenes inconspicuous</i> Smith, 1858	+	+
13	<i>Eumenes labiatus sinicus</i> Giordani Soika, 1941	+	
14	<i>Eumenes quadratus quadratus</i> Smith, 1852		+
15	<i>Euodynerus nipanicus tonkinensis</i> Giordani Soika, 1973		+
16	<i>Euodynerus trilobus</i> (Fabricius, 1787)	+	+
17	<i>Euodynerus</i> sp.1	+	
18	<i>Labus lofuensis</i> (Giordani Soika, 1973)		+
19	<i>Lissodynerus septemfasciatus feanus</i> (Giordani Soika, 1973)		+
20	<i>Orancistrocerus aterimus erythropus</i> (Bingham, 1897)	+	+
21	<i>Pareumenes quadrispinosus acutus</i> Liu, 1941		+
22	<i>Phimenes flavopictus continentalis</i> (Zimmermann, 1931)	+	+
23	<i>Rhynchium brunneum brunneum</i> (Fabricius, 1793)	+	+
24	<i>Stenodyneriellus</i> sp1	+	
25	<i>Zethus dolosus</i> Bingham, 1890	+	+

Ghi chú: (+) xuất hiện.

Kết quả so sánh thành phần các loài ong bắt mồi phân họ Eumeninae ở hai vùng đệm cho thấy số loài được ghi nhận ở vùng đệm VQG Tam Đảo cao hơn với 18 loài thuộc 14 giống (chiếm 72% tổng số loài thu được), trong khi có 15 loài thuộc 13 giống được ghi nhận ở vùng đệm KBTTN Khe Rỗ (chiếm 60% tổng số loài).

Có 7 loài thuộc 7 giống được ghi nhận ở cả hai vùng đệm: *Anterhynchium punctatum*, *Caligaster himalayensis*, *Eumenes inconspicuous*, *Euodynerus trilobus*, *Orancistrocerus aterimus erythropus*, *Phimenes flavopictus continentalis* và *Rhynchium brunneum brunneum*. Đây là những loài có phân bố rộng, được ghi nhận ở nhiều vùng khác nhau ở nước ta. Trong đó, phân loài *Orancistrocerus aterimus erythropus* lần đầu tiên được ghi nhận ở nước ta. Trong

nghiên cứu trước, *O. aterimus nigriceps* được van der Vech (1963) [9] ghi nhận ở Phú Quốc (Nguyen et al., 2014) [4]. Có 10 loài thuộc 9 giống chỉ được ghi nhận ở vùng đệm VQG Tam Đảo mà không thấy có mặt ở vùng đệm KBTTN Khe Rỗ: *Allorhynchium argentatum*; *Anterhynchium flavomarginatum flavomarginatum*; *Apodynerus formosensis continentalis*; *A. troglodytes troglodytes*; *Delta esuriense esuriense*; *D. pyriforme pyriforme*; *Ectoploglossa keiseri*; *Eumenes labiatus sinicus*; *Euodynerus* sp.1 and *Stenodyneriellus* sp.1. Trong đó loài *Allorhynchium argentatum* lần đầu tiên được ghi nhận cho khu hệ các loài ong bắt mồi phân họ Eumeninae ở Việt Nam, các loài còn lại cũng có phân bố rộng, được ghi nhận ở nhiều vùng khác ngoài vùng đệm VQG Tam Đảo. Trong khi đó có 7 loài thuộc 7 giống chỉ được ghi nhận ở vùng đệm KBTTN Khe Rỗ mà chưa được ghi nhận ở vùng đệm VQG Tam Đảo: *Coeleumenes burmanicus*; *Ectoploglossa* sp.1; *Eumenes quadratus quadratus*; *Euodynerus nipanicus tonkinensis*; *Labus lofuensis*; *Lissodynerus septemfasciatus feanus*; *Pareumenes quadrispinosus acutus*. Trong số các loài này, loài *Lissodynerus septemfasciatus feanus* được Giordani Soika ghi nhận ở Hòa Bình từ năm 1994 và trong nghiên cứu này đã được ghi nhận lại ở Bắc Giang; loài *Labus lofuensis* mới chỉ được ghi nhận ở Bắc Giang mà chưa thấy ở các khu vực khác ở nước ta; loài *Coeleumenes burmanicus* đã được ghi nhận ở Yên Bái, Bắc Kạn, Hòa Bình và Gia Lai (Nguyen et al., 2014) [4] và Bắc Giang là ghi nhận phân bố mới.

Có 3 loài thuộc các giống *Ectoploglossa*, *Euodynerus* và *Stenodyneriellus* chưa được định danh đến tên loài, nghiên cứu về các loài này đang được tiếp tục và kết quả sẽ được công bố trong các bài báo tiếp theo.

III. KẾT LUẬN

Có 25 loài ong bắt mồi phân họ Eumeninae thuộc 17 giống của họ Ong vàng Vespidae được ghi nhận ở các vùng đệm của VQG Tam Đảo và KBTTN Khe Rỗ.

Có 7 loài thuộc 7 giống được ghi nhận ở cả hai vùng đệm, 10 loài thuộc 9 giống chỉ được ghi nhận ở vùng đệm VQG Tam Đảo, Vĩnh Phúc, 7 loài thuộc 7 giống chỉ được ghi nhận ở vùng đệm KBTTN Khe Rỗ, Bắc Giang. Trong đó, loài *Allorhynchium argentatum* và *Orancistrocerus aterimus erythropus* lần đầu tiên được ghi nhận cho khu hệ các loài ong bắt mồi phân họ Eumeninae ở Việt Nam. Loài *Lissodynerus septemfasciatus feanus* được ghi nhận lại sau 20 năm kể từ lần đầu tiên được ghi nhận ở nước ta. Loài *Labus lofuensis* chỉ được ghi nhận ở Bắc Giang mà chưa thấy ở các vùng khác ở nước ta.

3 loài *Ectoploglossa* sp.1, *Euodynerus* sp.1 và *Stenodyneriellus* sp.1 chưa được định danh đến tên loài, nghiên cứu về các loài này đang được tiếp tục và kết quả sẽ được công bố trong các bài báo tiếp theo.

Lời cảm ơn: Kết quả nghiên cứu một phần được sự tài trợ của đề tài cấp Cơ sở Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (IEBR.DT.02/14-15) và đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST04.08/15-16). Tác giả Nguyễn Thị Phương Liên xin chân thành cảm ơn quỹ IDEA WILD đã tài trợ dụng cụ nghiên cứu trong phòng thí nghiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyen, L. T. P.**, 2015a. Zootaxa 3915 (1): 132-138.
2. **Nguyen, L. T. P.**, 2015b. Zootaxa 3974 (4): 564-572.
3. **Nguyen, L. T. P., James M. Carpenter**, 2013. The Raffles Bulletin of Zoology, 61(2): 727-734.
4. **Nguyen, L. T. P, Hoa T. Dang, J. Kojima, James M. Carpenter**, 2014. Entomologica Americana 120(1): 7-17.

5. **Nguyen, L. T. P., J. Kojima**, 2014. *ZooKeys* 368: 45–63.
6. **Nguyen, L. T. P., J. Kojima, F. Saito**, 2011. *Zootaxa* 3060: 1-30.
7. **Nguyen L. T. P., Z. Xu**, 2014. *Zootaxa* 3795 (1): 38-044.
8. **Pickett, K. M., James. M. Carpenter**, 2010. *Arthropod Systematics Phylogeny* 68(1): 3-33.
9. **Vecht, J. van der**, 1963. Studies on Indo-Australian and East-Asiatic Eumenidae (Hymenoptera, Vespoidea). *Zoologische Verhandelingen, Leiden* 60: 3–113.
10. **Yamane, S. K.**, 1990. A revision of the Japanese Eumenidae (Hymenoptera, Vespoidea). *Insecta Matsumurana*, 43: 83-85.

**STUDY ON SOLITARY WASPS (HYMENOPTERA: VESPIDAE:
EUMENINAE) FROM VINH PHUC AND BAC GIANG PROVINCES**

**NGUYEN THI PHUONG LIEN, DANG THI HOA,
NGUYEN DAC DAL, NGUYEN QUANG CUONG,
TRAN PHUONG HONG, PHAN THI THU HIEN**

SUMMARY

A survey of solitary wasps (Hymenoptera: Vespidae: Eumeninae) at two buffer zones of Tam Dao National Park, Vinh Phuc province and Khe Ro Natural Reserve, Bac Giang province is presented. As the results, total 25 species of 17 genera were recorded from two study sites. Of them, 7 species of 7 genera were recorded in both study sites, those species have a wide distribution range, also occur in many other areas; 10 species of 9 genera were recorded in the buffer zone of Tam Dao NP only; and 7 species of 7 genera were recorded in the buffer zone of Khe Ro NR only. *Allorhynchium argentatum* and *Orancistrocerus aterimus erythropus* were recorded in Vietnam for the first time. *Lissodynerus septemfasciatus feanus* was confirmed to occur in Vietnam after 20 years since the first record of the species in the country. *Labus lofuensis* was recorded in Bac Giang Province only.

The first author is grateful to IDEA WILD for supporting laboratory equipment.